

Bản án số: 228/2021/HS-PT

Ngày 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Đặng Thị Kim T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Thị Kim T, sinh năm 1961 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Hẻm A Võ Thị S, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1928; bị cáo có chồng là Đàm Thanh H (đã chết); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 298/2013/HSPT ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng 03 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/8/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2020, Nguyễn Thị H biết bên trong Nhà thờ Giáo xứ T, thuộc thôn A, xã H, thành phố B có thùng tiền quyên góp nên rủ Đặng Thị Kim T đi trộm cắp thì T đồng ý. H chuẩn bị công cụ gồm 01 thanh kim loại có kích thước 07x02x0,3cm, được quấn băng keo hai mặt, một đầu được cột vào một sợi dây dù dài khoảng 01m và là người trực tiếp đi vào bên trong nhà thờ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bằng cách cho thanh kim loại được quấn băng keo 2 mặt vào bên trong thùng tiền, tiền sẽ được dính vào thanh kim loại thì H sẽ kéo thanh kim loại có dính tiền ra bằng sợi dây dù được gắn trên thanh kim loại, còn T sẽ đứng bên ngoài cảnh giới, số tiền trộm cắp được sẽ chia đôi tiêu xài. Khoảng 11 giờ ngày 17/11/2020 H điều khiển xe mô tô biển số 61N8-98... chở T đi đến nhà thờ Giáo xứ T, T đứng bên ngoài cảnh giới, còn H vào trộm cắp tài sản. H lấy được số tiền 30.000 đồng bên trong thùng tiền quyên góp "Khẩn xin" thì bị ông Trần Văn H (là thành viên ban hành giáo) bắt giữ, giao cho Công an xã H. Quá trình điều tra, H và T còn khai nhận, kể từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/11/2020, H và T còn 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tiền bên trong thùng tiền quyên góp "Khẩn xin" và thùng "Ủng hộ bảo lũ miền trung", tổng cộng 12.385.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 04/9/2020, H và T trộm cắp được số tiền 300.000 đồng.

Lần 2: Ngày 27/09/2020, H và T trộm cắp được 3.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 04/10/2020, H và T trộm cắp được 4.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 18/10/2020 H và T trộm cắp được 740.000 đồng.

Lần 5: Ngày 24/10/2020 H và T không trộm cắp được.

Lần 6: Ngày 01/11/2020, H và T trộm cắp được 2.700.000 đồng.

Lần 7: Ngày 07/11/2020, H và T trộm cắp được 1.105.000 đồng.

Lần 8: Ngày 15/11/2020, H và T trộm cắp được 540.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 14/6/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim T 07 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị H, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/6/2021, bị cáo Đặng Thị Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 04/9/2020 đến ngày 17/11/2020 tại thôn A, xã H, thành phố B, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đặng Thị Kim T đã 09 lần trộm cắp tài sản của Giáo xứ T, tổng số tiền 12.415.000 đồng, trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, bị cáo cùng bị cáo H thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 03 lần trộm cắp số tiền trên 2.000.000 đồng nên mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (Điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Thị Kim T.** Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Kim T 07 (Bảy) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Bị cáo **Đặng Thị Kim T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư Pháp;
- CQTHAHS Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr